

Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright

Học kỳ Xuân, 2013

KINH TẾ HỌC KHU VỰC CÔNG

Bài tập 3

Cải cách thuế, khuyến khích và ưu đãi thuế, phí sử dụng

Ngày phát: Thứ Tư, 24/04/2013; Ngày nộp: Thứ Tư, 08/05/2013

Câu 1. Cải cách thuế thu nhập doanh nghiệp (25 điểm)

Đặt vấn đề:

Ngày 30/11/2012, Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thuế TNDN đã được Bộ Tài chính gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, trong đó đề xuất giảm thuế suất phổ thông từ mức 25% hiện hành xuống còn 23%; riêng doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa (DNNVV - sử dụng dưới 200 lao động và có doanh thu không quá 20 tỉ đồng/năm) được áp dụng thuế suất 20%. Mặc dù đưa ra đề xuất này nhưng theo Bộ Tài chính, nếu điều chỉnh thuế suất về 23% (20% đối với DNNVV) sẽ giảm thu ngân sách năm 2014 khoảng 14.064 tỉ đồng.

Sau khi nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan, doanh nghiệp, cũng như tiếp thu ý kiến thảo luận của các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trong đó đặc biệt với đề xuất giảm thuế suất về mức 20% của Chủ tịch Quốc hội, ngày 15/04/2013, Chính phủ đã trình lại dự thảo mới, trong đó đề xuất giảm thuế suất phổ thông xuống 22% thay vì 23%, và sẽ tiếp tục giảm còn 20% kể từ đầu năm 2016. Đối với DNNVV vẫn giữ nguyên thuế suất 20% như đề xuất ban đầu. Đại diện Bộ Tài chính cũng ước tính rằng cứ giảm 1% mức thuế suất thì ngân sách giảm khoảng 6.000 tỉ đồng.

Với đề xuất mới này, ngày 16/04/2013, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thảo luận và cơ bản đồng ý với mức thuế suất 22% áp dụng cho mọi đối tượng và nên thực hiện sớm từ 01/07/2013 thay vì đến đầu năm 2014. Một lần nữa, đại diện Bộ Tài chính lại lo ngại, "nếu thực hiện ngay từ 01/07 với mọi doanh nghiệp, ngân sách giảm thêm 9.000 tỉ nữa và gây áp lực lớn cho cân đối ngân sách năm nay." Thay vào đó, Bộ Tài chính đề xuất chỉ áp dụng mức thuế suất ưu đãi 22% ngay từ 01/07 đối với DNNVV và đối tượng kinh doanh nhà ở xã hội. Lộ trình đến năm 2016 sẽ đưa thuế suất chung cho mọi đối tượng về mức 20%.

Mặc dù Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có ý kiến cơ bản đồng ý với những nội dung này nhưng Dự thảo Luật hiện vẫn chưa được Quốc hội thông qua, trong khi đó vẫn còn nhiều ý kiến tranh luận khác.

Yêu cầu:

Dưới góc độ của một nhà phân tích chính sách tài chính công, anh/chị có phân tích, góp ý gì cho bản Dự thảo Luật sửa đổi bổ sung Luật thuế TNDN như đệ trình của Chính phủ?

Gợi ý: Dựa trên những kiến thức về thuế đã học, kết hợp với những thông tin có liên quan thu thập được, anh/chị cần mô tả bối cảnh (trong nước và quốc tế) của đề xuất cải cách thuế TNDN, chỉ ra những thuận lợi và thách thức trong ngắn hạn và dài hạn của đề xuất cải cách thuế TNDN gắn với chiến lược cải cách thuế ở Việt Nam hiện nay.

Câu 2. Ưu đãi và cường chế thuế - vấn đề chuyển giá (25 điểm)

Đặt vấn đề:

Theo Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, đầu năm 2010, rất nhiều doanh nghiệp FDI trong lĩnh vực chế biến chè xuất khẩu ở Lâm Đồng tiếp tục báo cáo quyết toán thuế năm 2009 thua lỗ. Mặc dù tình trạng này đã được Cục thuế Lâm Đồng ghi nhận trong hơn 10 năm qua nhưng những biện pháp trước đó được Cục thuế sử dụng chỉ là tuyên truyền, vận động và thỏa thuận để doanh nghiệp tự giác điều chỉnh cắt lỗ và kê khai thuế thu nhập đầy đủ và hợp lệ. Tuy nhiên, như thực tế cho thấy biện pháp này không có hiệu quả và tình trạng vẫn cứ tái diễn. Trước thực trạng này, Cục thuế Lâm Đồng đã triển khai đề án chống chuyển giá. Kết quả cho thấy, phương thức mà các doanh nghiệp này sử dụng là nâng giá hàng hóa, tài sản nhập khẩu từ Đài Loan vào Việt Nam để tăng chi phí, giá trị đầu tư; trong khi đó lại tìm mọi cách hạ giá thành sản phẩm chế xuất khẩu từ Việt Nam về công ty mẹ ở bản quốc dẫn đến thua lỗ triền miên. Sau khi thực hiện nhiều biện pháp, Cục thuế Lâm Đồng đã quyết định cắt toàn bộ khoản lỗ hơn 300 tỉ đồng và lần đầu tiên phát sinh thuế TNDN phải nộp trong nhóm doanh nghiệp này. Trong năm 2010, hầu hết các doanh nghiệp này đều báo cáo lãi. Đây có thể xem là thành công bước đầu của Cục thuế Lâm Đồng trong cuộc chiến chống chuyển giá đầy cam go mà trước đó gần như chưa có địa phương nào thực hiện.

Gần đây, báo chí lại đề cập “nghỉ án” chuyển giá của các công ty đa quốc gia như Coca Cola, Pepsi, Adidas, Metro Cash & Carry, hay Keangnam Vina...

Yêu cầu:

- Anh/chị hãy cho biết, khe hở của luật pháp, sự bất cập trong thiết kế chính sách thuế, hay sự hạn chế trong năng lực quản lý thuế nào đã dẫn đến hành vi chuyển giá của các doanh nghiệp nêu trên?
- Thành công của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng có giúp ích gì cho các địa phương còn lại cũng như cho cơ quan thuế nói chung những biện pháp chống chuyển giá vốn đang ngày càng trở nên phổ biến hơn ở Việt Nam hiện nay?
- Những khó khăn và thách thức nào có thể gặp phải trong cuộc chiến chống chuyển giá của các công ty đa quốc gia như kể ra ở trên? Câu hỏi khuyến khích (không bắt buộc): Hiểu biết của anh/chị về kinh nghiệm quốc tế trong cuộc chiến chống chuyển giá này như thế nào?

Lưu ý: Anh/chị có thể trả lời từng câu hỏi trên một cách riêng biệt nhưng sẽ khuyến khích các anh/chị trả lời chung trong một bài viết phân tích chính sách hoàn chỉnh.

Câu 3. Ưu đãi và tuân thủ thuế - vấn đề nhập khẩu xe theo Việt kiều hồi hương.

Đặt vấn đề:

Điều 3, Thông tư 118/2009/TT-BTC, quy định: Người Việt Nam định cư ở nước ngoài khi (được phép) hồi hương được nhập khẩu một chiếc xe ô tô cá nhân đang sử dụng. Chiếc xe này được miễn thuế nhập khẩu (tại điểm c khoản 1 điều 12 Nghị định số 87/2010/NĐ-CP), và được miễn thuế giá trị gia tăng (theo điểm d khoản 19 điều 4 Thông tư 06/2012/TT-BTC). Để hoàn tất thủ tục hải quan, chủ sở hữu chiếc xe này chỉ phải đóng thuế tiêu thụ đặc biệt.

Theo thống kê của Cục Hải quan các tỉnh, thành phố, tính từ năm 2011 đến hết năm 2012, cả nước đã có trên 1.400 xe ô tô theo diện là tài sản di chuyển của Việt kiều hồi hương được nhập khẩu vào Việt Nam. Đặc biệt, trong năm 2012, lượng xe ô tô nhập khẩu tăng mạnh. Tại thành phố Hồ Chí Minh, chỉ tính riêng trong 11 tháng đầu năm 2012, số xe được cấp phép nhập khẩu theo diện “hồi hương” đã tăng lên đến hơn 70 chiếc, gấp 4,7 lần năm 2011 và gấp gần 6 lần năm

2010. Cá biệt có một số địa phương ô tô thuộc diện này được nhập khẩu tăng gấp 10 lần so với các năm trước.

Nếu nhập khẩu “chính ngạch”, những loại xe đã qua sử dụng này sẽ có giá rất đắt vì có thể phải chịu thuế nhập khẩu xe cũ vượt mốc 100%. Thuế nhập khẩu đánh lên những xe loại này bao gồm thuế tuyệt đối với các mức từ 5.000 - 15.000 USD và giá tính thuế ô tô cũ nhập khẩu nhân với mức thuế suất thuế nhập khẩu xe cùng loại chưa qua sử dụng. Nhiều loại xe “hồi hương” được rao bán tràn lan trên các trang mua bán xe như Land Rover 2013 LR V8 giá 2,5 tỉ đồng, Land Rover Autobiography 2012 giá 2,6 tỉ đồng... Hay một chiếc Lexus GX 570 “hồi hương” cũng được rao với giá 2 tỉ đồng, trong khi giá một chiếc tương tự nhập khẩu nguyên chiếc giá trên 200.000 USD (hơn 4 tỉ đồng).

Sự chênh lệch về thuế giữa hai phương thức nhập khẩu là rất lớn đã khiến cho tình trạng trục lợi từ chính sách trên phát sinh. Nhiều trường hợp ngay sau khi được nhập khẩu vào Việt Nam, các chủ sở hữu đã nhanh chóng chuyển đổi mục đích sử dụng; sang tên, chuyển nhượng cho đối tượng khác. Ngoài ra, nhiều Việt kiều còn đăng ký thường trú tại nhiều địa phương khác nhau và nhập về nhiều xe hồi hương để bán và hưởng chênh lệch giá. Hành vi trục lợi nói trên gây thất thu một khoản đáng kể cho ngân sách nhà nước.

Yêu cầu: Theo các anh/chị thì những hành vi trục lợi được mô tả nói trên là trốn thuế hay tránh thuế? Dựa trên sự phân tích của mình hãy đề nghị những giải pháp được cho là khả thi để chống thất thu thuế trong các trường hợp này.

Câu 4. Viện phí (25 điểm)

Đặt vấn đề:

Ngày 29/02/2012, Liên Bộ Y tế - Tài chính đã ban hành Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BYT-BTC (gọi tắt là Thông tư 04) về ban hành mức tối đa khung giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước. Theo đó, từ ngày 15/04/2012, mức tối đa khung giá 447 dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (tổng số khoảng 4.000 dịch vụ y tế đang được cung cấp) trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước sẽ được điều chỉnh lại theo hướng tăng lên (bình quân từ 2 – 5 lần, có những dịch vụ tăng 10-20 lần) so với khung giá trước đây được ban hành tại Thông tư liên bộ số 14/TTLB ngày 30/09/1995 của Bộ Y tế - Tài chính – Lao động (gọi tắt là Thông tư 14), và Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BYT-BTC-BLDTB&XH (gọi tắt là Thông tư 03).

Theo Bộ Y tế, việc tăng viện phí sẽ làm cho người bệnh được thụ hưởng dịch vụ y tế với chất lượng tốt hơn, đặc biệt đối với trên 53 triệu người có thể BHYT; nhóm người có công với cách mạng, trẻ em dưới 6 tuổi (được thanh toán 100%); người nghèo, người dân tộc thiểu số (được thanh toán 95%). Phần dân số còn lại chưa có BHYT và những đối tượng có thu nhập trung bình trở lên sẽ bị ảnh hưởng nhiều nhất nhưng sẽ giảm dần khi tất cả cùng tham gia BHYT toàn dân. Hơn nữa, việc tăng viện phí cũng giúp các bệnh viện thêm kinh phí duy tu bảo dưỡng trang thiết bị, giường bệnh, nâng cao chất lượng dịch vụ để người dân không phải vượt tuyến. Ngoài ra, việc tăng viện phí cũng sẽ góp phần cải thiện thu nhập của đội ngũ y, bác sĩ, qua đó giúp hạn chế tình trạng tiêu cực ở các bệnh viện.

Theo Bảo hiểm xã hội Việt Nam, việc tăng viện phí sẽ khiến quỹ BHYT phải chi thêm từ 6.000 – 7.000 tỉ đồng/năm. Cơ quan này đang lo lắng về nguồn kinh phí dùng để chi trả cho BHYT và khả năng sẽ phải sử dụng quỹ dự phòng từ những năm trước để chi trả. Trong khi đó, người dân vẫn tỏ ra hoài nghi về khả năng cải thiện chất lượng khám chữa bệnh. Đồng thời, tình trạng thiếu minh bạch trong thu chi tài chính (ví dụ các khoản phụ thu) và hiện tượng tiêu cực (ví dụ tình

trạng phong bì) ở các bệnh viện vốn được phản ánh rất nhiều trong thời gian qua cũng khó có thể được cải thiện nhờ chính sách tăng viện phí mới này.

Yêu cầu: Anh/chị hãy phân tích chính sách tăng viện phí mới của Bộ Y tế trên các khía cạnh: hiệu quả kinh tế, tính công bằng và tính khả thi của chính sách.

Chúc anh/chị nghỉ lễ vui vẻ!